TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KL** **TỈNH KG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 150/2023/QĐST-HNGĐ	*KL, ngày 22 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án HNGĐ thụ lý số 170/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Phạm Thị C**, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Tổ 07, khu phố LKN, thị trấn KL, huyện KL, tỉnh KG.

- *Bị đơn*: Anh **Tiền Văn Đ**, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Ấp BN, xã BA, huyện KL, tỉnh KG.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị C và anh Tiền Văn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Bà Phạm Thị C và ông Tiền Văn Đ thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị C và anh Đ có 02 người con chung là Tiền Văn Ch, sinh ngày 10/7/2016 và Tiền Trường G, sinh ngày 06/9/2021. Anh, chị thỏa thuận: Giao hai cháu Tiền Văn Ch và Tiền Trường G cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp với nguyện vọng của cháu Tiền Văn Ch.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị C không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom và chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: chị C, anh Đ xác định không có nên không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng, mỗi bên chịu một nửa nhưng chị C tự nguyện nộp hết số tiền án phí 150.000 đồng. Số tiền án phí chị C phải nộp là 150.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo lai thu số 0007070 ngày 28/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện KL. Số tiền còn thừa chị C được nhận lại là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện KL;
- Chi cục THADS huyện KL;
- UBND TT KL, huyện KL, tỉnh KG;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thuỷ